

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nghệ thuật; Chuyên ngành: Mỹ thuật

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Hồ Trọng Minh

2. Ngày tháng năm sinh: 16/07/1973; Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Hồ Trọng Minh, Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại di động: 096.8885868; Email: hotrongminh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 3 năm 1995 đến tháng 5 năm 2005: Là họa sĩ thiết kế mẫu Tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 12 năm 2008: Là họa sĩ Công ty Thực phẩm miền Bắc, Bộ Thương mại.

- Từ tháng 5 năm 2009 đến nay: Công tác, giảng dạy tại Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, 42 Yết Kiêu, Thành phố Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Từ 01 tháng 3 năm 2009 đến 01 tháng 3 năm 2012: Là Phó Trưởng khoa Phụ trách Khoa  
Mỹ thuật Công nghiệp - Trường Đại học Hoà Bình, phố Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình, Thành  
phố Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Phụ trách Khoa Mỹ thuật công nghiệp, Trường  
Đại học Hoà Bình.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Đồ hoạ, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 42 phố Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024. 38220879

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa TẠO DÁNG công nghiệp, Trường Đại  
học Mở Hà Nội; Trường Đại học Hoà Bình; Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 6 năm 1994; ngành: Hội họa; Nơi cấp bằng: Trường  
Đại học Mỹ thuật Hà Nội (nay là Đại học Mỹ thuật Việt Nam); Số văn bằng: A 5888, số  
vào sổ: 542 MT.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 09 tháng 3 năm 2009; ngành: Mỹ thuật tạo hình; chuyên  
ngành: Hội họa; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam - Việt Nam; số văn  
bằng: A 051807.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 4 năm 2018; ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật;  
Nơi cấp bằng TS: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam; số văn bằng: 007937, số  
vào sổ cấp bằng NTH027.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư  
phạm Nghệ thuật Trung ương.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn  
hoá - Nghệ thuật - Thể dục Thể thao.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Nghiên cứu mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng với định hướng đào tạo và phát huy bản sắc văn hoá nghệ thuật dân tộc.

- Nghiên cứu mỹ thuật và đào tạo nhân lực phục vụ định hướng phát triển của chiến lược văn hoá, công nghiệp văn hoá, phát triển bền vững trong xu thế hội nhập quốc tế và bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn.

ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Bộ; 02 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố (số lượng) 20 bài báo khoa học, trong đó 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) 21 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

+ Mẫu tiền Polymer mệnh giá 500.000 VND hiện đang lưu hành trong toàn quốc. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu tiền Polymer mệnh giá 10.000 VND hiện đang lưu hành trong toàn quốc. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu tiền xu 1.000 đồng (mặt sau), đã lưu hành trong toàn quốc. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu tiền xu 2.000 đồng (mặt sau), đã lưu hành trong toàn quốc. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu vẽ phong cảnh Vịnh Hạ Long, sử dụng trong mẫu vẽ mặt sau đồng 200.000 VND, hiện đang lưu hành trong toàn quốc. Thiết kế hình thức.

+ Mẫu vẽ phong cảnh Phú Văn Lâu, sử dụng trong mẫu vẽ mặt sau đồng 50.000 VND, hiện đang lưu hành trong toàn quốc. Thiết kế hình thức.

+ Mẫu Ngân phiếu thanh toán 500.000 đồng (mã số N), (Mỹ thuật ứng dụng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu Ngân phiếu thanh toán 1.000.000 đồng (mã số Q), (Mỹ thuật ứng dụng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu Ngân phiếu thanh toán 1.000.000 đồng (mã số R), (Mỹ thuật ứng dụng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

+ Mẫu Ngân phiếu thanh toán 500.000 đồng (mã số Q), (Mỹ thuật ứng dụng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.

- Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*
- + Mẫu Ngân phiếu thanh toán 5.000.000 đồng (mã số V, thiết kế mặt sau), (Mỹ thuật ứng dụng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an.
  - + Mẫu Ngân phiếu thanh toán 500.000 đồng (mã số S, thiết kế mặt sau), (Mỹ thuật ứng dụng), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thiết kế hình thức và thiết kế kỹ thuật bảo an
  - + Logo và nhãn hiệu V-Brand, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2008
  - + Logo và nhãn hiệu VinaLogo, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2010
  - + Logo và nhãn hiệu VinaBrand, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2010
  - + Logo và nhãn hiệu RingRing Hanoi Book Art, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020
  - + Logo và nhãn hiệu Cá Gõ, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020
  - + Logo và nhãn hiệu LẤU FỪƠNG, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020
  - + Logo và nhãn hiệu CHỢ TÌNH, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020
  - + Logo và nhãn hiệu AMERI- BO, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020
  - + Logo và nhãn hiệu TOPLOGO, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020
  - Số lượng sách đã xuất bản....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
  - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 05 giải thưởng.
  - + 01 Giải thưởng khuyến khích thi logo;
  - + 01 Giải thưởng Khuyến khích Tranh cổ động;
  - + 01 Giải thưởng Khuyến khích Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng toàn quốc 2014;
  - + 01 Giải lựa chọn chính thức logo Cục Điện Ảnh - Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch;
  - + 01 Giải Nhì, hướng dẫn Sinh viên tham gia Triển lãm Mỹ thuật học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo Văn hoá Nghệ thuật toàn quốc lần thứ ba, do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức năm 2020.
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Nhiều quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở, Ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2003 (Quyết định số 967/QĐ-NHNN ngày 29/07/2004).
  - Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam năm 2015 (Quyết định khen thưởng số 03/2015 QĐ-ĐH MTVN).
  - Giấy khen của Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, năm 2016 (Vào sổ khen thưởng số 019 /VVHNTQGVN).



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Cán bộ quản lý Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2021  
(theo quyết định số 1480/QĐ-CBQL).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành phân công của tổ chức, có ý thức tập thể, tất cả vì lợi ích chung. Thực hiện gương mẫu nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà giáo, có tác phong chuẩn mực của nhà giáo, ảnh hưởng tích cực tới sinh viên và đồng nghiệp.

- Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ để đáp ứng tốt các yêu cầu giảng dạy.

- Giảng dạy theo mục tiêu nguyên lý giáo dục. Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Tận tụy với công việc, thực hiện tốt các nội quy, quy chế của đơn vị và nhà trường. Luôn tôn trọng người học, lấy người học làm trung tâm trong hoạt động dạy học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 4 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				06 sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội	105		105/255/135
2	2017-2018				09 sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội	105		105/330/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	2018-2019				4 Đồ án + 01 Khoá luận của sinh viên Đại học MTVN	237		237/317/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01	05 đồ án + 02 Khoá luận của sinh viên Đại học MTVN	488,4		488,4/748,4/270
5	2020-2021			01	- 05 sinh viên Đại học Mở Hà Nội. - 04 Đồ án + 02 Khoá luận, trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.	360		360/730/270
6	2021-2022				- 06 đồ án + 02 Khoá luận Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam + 01 đề tài NCKH sinh viên	264		264/696,5/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: ..... năm .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 khung chuẩn Châu Âu, quyết định số 59/QĐ-ĐHNN ngày 17/03/2016 do Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Hoàn Mỹ		x	x		2019-2020	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Số hiệu: 000018 Số vào sổ cấp văn bằng: 17/2022
2	Lê Tất Nguyên Khang		x	x		2020-2021	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Số hiệu: 000023 Số vào sổ cấp văn bằng: 22/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản  
 và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên  
 sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản),  
 nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:  
 sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-  
 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu Nghệ thuật chữ La-tinh, ứng dụng vào giảng dạy môn Thiết kế chữ tại Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2011 (12 tháng)	1/2012 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề tài: Xu hướng màu sắc trong thiết kế logo ở Việt Nam giai đoạn 2000-2018	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2020 (12 tháng)	12/2020 Xếp loại: Đạt
2	Đề tài: Giải pháp đào tạo ngành Thiết kế đồ họa trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2020-2021 (24 tháng)	17/5/2022 Đã bảo vệ cấp cơ sở Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Biểu trưng và giá trị thương hiệu	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam			Số 3 (31) Trang 59-62	9/2009
2	Bao bì sản phẩm - Thiết kế và khả năng tiếp thị	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.			Số 4 (32) Trang 55-59	12/2009
3	Poster - Ngôn ngữ tạo hình và thông điệp truyền tải	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.			Số 3 (35) trang 77-81	9/2010
4	Lựa chọn nào cho biểu tượng du lịch Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Mỹ thuật - Hội mỹ thuật Việt Nam. ISSN 1859-1590.			Số 223, trang 14-17	07/2011
5	Bàn về phát triển nhân lực ngành thiết kế công nghiệp tại Việt Nam	01	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Diễn đàn chuyên gia Việt Nam – Hàn Quốc nhằm nâng cao năng lực thiết kế”, Hà Nội.			trang 93-98	7/2011
6	Nghệ thuật đương đại Việt Nam và Truyền thông thế hệ F	01	Tác giả chính	Tham luận Hội thảo Nghệ thuật đương đại Việt Nam – Viện Mỹ thuật, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.			10 trang	2012

7	Nghệ thuật trang trí trên tiền giấy Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam. ISSN:1859-4697			Số 02 (10), trang 47-56	06/2016
8	Đặc điểm nghệ thuật tiền giấy Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí văn hoá nghệ thuật – Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, ISSN: 0866-8655			Số 389 trang 49-52	11/2016
9	Quan điểm nghiên cứu tiền giấy Việt Nam như một thực thể mỹ thuật	01	Tác giả chính	Tạp chí văn hoá học-Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam. ISSN 1959-4859			Số 5 (27)- 2016, trang 79-86	11/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	Mốc son và thách thức mới trong đào tạo ngành design	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo tọa đàm “Đào tạo đại học, cao đẳng ngành mỹ thuật ứng dụng gắn với thực tiễn xã hội, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp” - Hiệp hội các Trường đại học, cao đẳng Việt Nam, Khối các trường đào tạo Mỹ thuật ứng dụng.			Trang 93-98	05/2019
11	Cách mạng công nghiệp và tư duy sáng tạo mỹ thuật, thiết kế cộng đồng	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Arts and Design 2019, Đại học Văn Lang - TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.			Trang 139-148	6/2019



				ISBN: 978-604-68-5469-2				
12	Quan hệ giữa phát triển bền vững và thành phố thông minh – Cơ hội hợp tác mới của Việt Nam – Đài Loan	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học và Đài Loan học lần thứ 4 - Đại học Quốc gia Thành Công, thành phố Tainan, Đài Loan (Trung Quốc).			Trang 106-107	11/2019
13	Cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp với mỹ thuật ứng dụng Việt Nam	01	Tác giả chính	Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng. ISBN: 978-604-77-5464-9			Trang 113-127	2019
14	Sự trở lại lần thứ ba của hội họa hiện thực những năm đầu thế kỷ XXI tại Việt Nam	01	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo Khoa học “Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1986-2016 (nghiên cứu tại Hà Nội, Huế, Tp. Hồ Chí Minh)”, tổ chức tại Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội.			Trang 153-167	2019
15	Thách thức và cơ hội của mỹ thuật ứng dụng Việt Nam trong thời kỳ CMCN lần thứ 4	01	Tác giả chính	Tạp chí Mỹ thuật và Nhiếp ảnh. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm ISSN: 0866-7640			Số 11-12/2019. Trang 54-58	12/2019
16	Design of Vietnam from beginning to	01	Tác giả chính	Contemporary Convergence Technology, Art and Design (ICAD 2020)			Trang 225-246	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	industry 4.0 with history approach			ISSN: 2713-9840				
17	Sự đặc sắc trong chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa tại CHLB Đức	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giải pháp đào tạo ngành Thiết kế đồ họa trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư			Trang 73-81	11/2021
18	Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực ngành Thiết kế đồ họa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hoá nghệ thuật - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch			Số 493 Trang 8-12	3/2022
19	Đổi mới đào tạo Thiết kế đồ họa trong bối cảnh toàn cầu hoá và phục hồi sau dịch bệnh	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo “Đào tạo Văn hoá Nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phục hồi sau đại dịch Covid-19”, Hiệp hội các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam. ISBN: 978-604-372-150-8			Trang 276-295	5/2022
20	Đào tạo thiết kế Game - Một ngành đặc thù cho công nghiệp văn hóa.	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, số 449 (5/2022)			số 449 Trang 8-10	5/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 01.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Bài báo quốc tế: “Design of Vietnam from beginning to industry 4.0 with history approach”  
 (viết một mình), Contemporary Convergence Technology, Art and Design (ICAD 2020).  
 ISSN: 2713-9840.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
I.	<b>Các tác phẩm thiết kế Tiền giấy Việt Nam và Giấy tờ có giá đặc biệt</b>				
1.	Tác phẩm: Mặt sau đồng tiền giấy polymer 500.000VNĐ (do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - đang lưu hành). Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an, là mẫu có yếu tố Microtext nhỏ nhất trong hệ thống tiền hiện	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu tiền đang lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế. Có xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2002	Tác giả	01

	nay. Có nhiều ý nghĩa về biểu tượng văn hoá Việt Nam.				
2.	Tác phẩm đồng tiền giấy polymer mệnh giá 10.000 VNĐ (do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - đang lưu hành). Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an. Có nhiều ý nghĩa về biểu tượng của Việt Nam.	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu tiền đang lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế. Có xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2003	Tác giả	01
3.	Tác phẩm Phong cảnh vẽ Hòn Đỉnh Hương - Vịnh Hạ Long, sử dụng làm mẫu vẽ trên tờ tiền mệnh giá 200.000 VND. (Tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - đang lưu hành). Sáng tạo hình thức của mẫu phong cảnh	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu tiền đang lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế. Có ghi trong biên bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2003	Tác giả	01
4.	Tác phẩm: Phong cảnh vẽ Phú Văn Lâu - Huế, sử dụng làm mẫu vẽ trên tờ tiền mệnh giá 50.000 VND. (Tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - đang lưu hành). Sáng tạo hình thức của mẫu phong cảnh	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu tiền đang lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế. Có ghi trong biên bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2003	Tác giả	01

5.	Tác phẩm: Ngân phiếu thanh toán 1.000.000 đồng (mã số V) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an.	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu đã lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế.	2000	Tác giả	01
6.	Tác phẩm: Mặt sau mẫu tiền xu 2.000 đồng. (Mẫu tiền xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành – hiện nay đã dừng lưu hành). Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu đã lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế.	2002	Tác giả	01
7.	Tác phẩm: Mặt sau mẫu tiền xu 1.000 đồng. (Mẫu tiền xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành – hiện nay đã dừng lưu hành). Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an	Là tác phẩm do Nhà nước quản lý. Đây là các mẫu đã lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế.	2002	Tác giả	01
8.	Tác phẩm: Ngân phiếu thanh toán 500.000 đồng (mã số N) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các mẫu đã được sử dụng lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế	1998	Tác giả	01
9.	Tác phẩm:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các	1998	Tác giả	01

	Ngân phiếu thanh toán 1.000.000 đồng (mã số Q) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an.	mẫu đã được sử dụng lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế			
10.	Tác phẩm: Ngân phiếu thanh toán 1.000.000 đồng (mã số R) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các mẫu đã được sử dụng lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế	1999	Tác giả	01
11.	Tác phẩm: Ngân phiếu thanh toán 500.000 đồng (mã số Q) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các mẫu đã được sử dụng lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế	1999	Tác giả	01
12.	Tác phẩm: Ngân phiếu thanh toán 5.000.000 đồng (mã số V, thiết kế mặt sau) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các mẫu đã được sử dụng lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế	1999	Tác giả	01
13.	Tác phẩm:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các mẫu đã được sử dụng	2000	Tác giả	01



	Ngân phiếu thanh toán 500.000 đồng (mã số S, thiết kế mặt sau) (Mỹ thuật ứng dụng) Thiết kế hình thức và thiết kế giải pháp kỹ thuật bảo an	lưu hành trong hệ thống tiền tệ quốc gia, vì yếu tố an ninh và bảo an nên không triển lãm tại quốc tế			
<b>II.</b>	<b>Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng (nhóm) ngoài nước</b>				
14.	Triển lãm International Furniture Fair Singapore 2015 (IFFS).	Vienam Design Associate	3/2015	Đồng tác giả	Nhiều nước tham gia
<b>III.</b>	<b>Triển lãm Mỹ thuật (nhóm) trong nước</b>				
15.	Triển lãm mỹ thuật toàn quốc	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	1994	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
16.	Triển lãm mỹ thuật ứng dụng toàn quốc 2014	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2014	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
17.	Triển lãm mỹ thuật toàn quốc 2015	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2015	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
18.	Triển lãm logo Việt Nam 2018 - Hà Nội	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2018	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
19.	Triển lãm mỹ thuật ứng dụng toàn quốc 2019	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2019	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
20.	Triển lãm Mỹ thuật Khu vực 1- Chuyên ngành Đồ hoạ	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2020	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
21.	Triển lãm Gốm xuân - Hà Nội	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2021	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
22.	Triển lãm Chung bước quân hành	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2021	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
23.	Triển lãm Gốm xuân 2022	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2022	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
24.	Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2022	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
25.	Triển lãm Nghệ thuật Bìa sách Việt Nam 2022	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2022	Đồng tác giả	Nhiều tác giả
<b>IV.</b>	<b>Các tác phẩm mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng</b>				
26.	Tác phẩm:	Cục bản quyền	2006	Tác giả	01

	Biểu trưng Public Policy training Programe	tác giả Số 642/2006/QTG			
27.	Tác phẩm: Biểu trưng QNK-Value for life	Cục Bản quyền tác giả - Bộ văn hoá, thể thao và Du lịch Số 2423/2012/QTG	2012	Tác giả	01
28.	Tác phẩm “The love”, tranh in lithography. (Mỹ thuật tạo hình)	Sưu tập Hội Mỹ thuật Việt Nam	2013	Tác giả	01
29.	Tác phẩm: Hệ thống nhận diện thương hiệu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (Mỹ thuật ứng dụng)	Ngân hàng TMCP Quân Đội	2013	Tác giả	01
30.	Hệ thống nhận diện thương hiệu Công ty chứng khoán Quân đội MBS (Mỹ thuật ứng dụng)	Công ty chứng khoán Quân đội MBS	2013	Tác giả	01
31.	Tác phẩm: Hệ thống nhận diện thương hiệu Công ty Bảo hiểm quân đội (Mỹ thuật ứng dụng)	Công ty Bảo hiểm quân đội	2014	Tác giả	01
32.	Tác phẩm: “Tình yêu Biển”, tranh in lithography (Mỹ thuật tạo hình)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Triển lãm mỹ thuật Việt Nam - 2015	2015	Tác giả	01
33.	Tác phẩm: Hệ thống nhận diện thương hiệu Thế giới Hải sản (Mỹ thuật ứng dụng)	Công ty CP Thế giới Hải sản	2015	Tác giả	01
34.	Tác phẩm: Biểu trưng các doanh nghiệp (thiết kế đồ hoạ - mỹ thuật ứng dụng)	Hội Mỹ thuật Việt Nam - Triển lãm logo Việt Nam 2018- Hà Nội	2018	Tác giả	01

35.	Tượng đúc đồng Vua Đinh tiên hoàng (lưu trữ Bảo tàng tỉnh Ninh Bình)	Công ty CP Việt Hưng Bảo	2018	Hoạ sĩ chính	04
36.	Tác phẩm: Tranh sơn dầu Hội nghị thành lập Đảng ngày 3-2-1930 (Tác phẩm Mỹ thuật ứng dụng 70 x 80cm)	Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT ngày 20/8/2018	2018	Đồng tác giả	02
37.	Tác phẩm: Phù điêu Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện tại hội nghị tổng kết công tác Kiểm tra Đảng tại Hà Nội ngày 29/7/1964 (Tác phẩm Mỹ thuật ứng dụng, 400cm x 250cm)	Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT ngày 20/8/2018	2018	Đồng tác giả	Nhóm tác giả
38.	Tác phẩm: Logo và hệ thống nhận diện thương hiệu Vikiti	Công ty CP	2018	Tác giả	01
39.	Tác phẩm: Mùa đông, tranh in lithography. (Mỹ thuật tạo hình)	Bảo tàng tỉnh Thừa thiên - Huế	2019	Tác giả	01
40.	Tác phẩm Logo La Casa Hanoi Hotel (Thiết kế đồ hoạ - Mỹ thuật ứng dụng )	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng toàn quốc lần thứ 4 (2019)	2019	Tác giả	01
41.	Tác phẩm Logo và Hệ thống nhận diện thương hiệu Sapa Jade Hill (Mỹ thuật ứng dụng)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng toàn quốc lần thứ 4 (2019)	2019	Tác giả	01
42.	Tác phẩm: Bộ nhận diện thương hiệu (mỹ thuật ứng dụng)	Hội Mỹ thuật Việt Nam - Triển lãm Mỹ thuật Khu vực 1- Chuyên ngành Đồ hoạ	2019	Tác giả	01

43.	Logo và hệ thống nhận diện thương hiệu Vastcom	Công ty CP Vastcom	2019	Tác giả	01
44.	Tác phẩm: Logo và Hệ thống nhận diện thương hiệu GBS	Công ty CP	2019		
45.	Tác phẩm: Logo thương hiệu LMP (Mỹ thuật ứng dụng )	Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Số: 5679/2019 /QTG Ngày 17/9/2019	Tác giả	01
46.	Tác phẩm: “Giao thừa Hà Nội”	Gửi tặng tác phẩm tham gia chương trình đấu giá tác phẩm nghệ thuật “Vượt qua đại dịch Covid 19” do báo An ninh thủ đô và Indochine Art	2020	Tác giả	01
47.	Tác phẩm: Logo sự kiện Nghệ thuật Đồng vọng – Hoa Lư (Mỹ thuật ứng dụng)	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2020	Tác giả	01
48.	Tác phẩm điêu khắc gồm: “Trâu nước”	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2021	Tác giả	01
49.	Tác phẩm gồm “Cái gàu”	Hội Mỹ thuật Việt Nam - Triển lãm Gốm xuân 2022 Hà Nội	2022	Tác giả	01
50.	Tác phẩm: “Trường Sa trước bão”	Triển lãm Chung bước quân hành - Hội Mỹ thuật Việt Nam	2021	Tác giả	01
51.	Tác phẩm gồm “Cái gàu và con Ếch”	Hội Mỹ thuật Việt Nam - Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng 2022 - Hà Nội	2022	Tác giả	01
52.	Tác phẩm Bìa sách Gốm xuân	Hội Mỹ thuật Việt Nam - Triển lãm nghệ	2022	Tác giả	01

	(Thiết kế đồ họa - Mỹ thuật ứng dụng)	thuật Bìa sách Việt Nam 2022 - Hà Nội			
53.	Thiết kế hệ thống nhận diện hình ảnh và quy hoạch không gian chức năng Ga Hà Nội	Ga Hà Nội	2017	Đồng tác giả	Nhóm tác giả
<b>IV</b>	<b>Các sản phẩm, nhãn hiệu đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ</b>				
54.	Logo và nhãn hiệu V-Brand	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2008	Tác giả	01
55.	Logo và nhãn hiệu VinaLogo	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2010	Tác giả	01
56.	Logo và nhãn hiệu VinaBrand	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.	2010	Tác giả	01
57.	Logo và nhãn hiệu RingRing Hanoi Book Art	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	Tác giả	01
58.	Logo và nhãn hiệu Cá Gõ	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	Tác giả	01
59.	Logo và nhãn hiệu LẤU FƯỜNG	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	Tác giả	01
60.	Logo và nhãn hiệu CHỢ TÌNH	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	Tác giả	01
61.	Logo và nhãn hiệu AMERI- BO	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	Tác giả	01
62.	Logo và nhãn hiệu TOPLOGO	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	Tác giả	01

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 14

+ Tác phẩm: Logo và nhãn hiệu CÁ GỖ, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020

+ Tác phẩm: Logo và nhãn hiệu RINGRING HANOI BOOK ART, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020

+ Tác phẩm: Logo và nhãn hiệu CHỢ TÌNH, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020

+ Tác phẩm: Logo và nhãn hiệu LẤU FƯỜNG, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020

+ Tác phẩm: Logo và nhãn hiệu AMERI - BO, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020

+ Tác phẩm: Logo và nhãn hiệu TOPLOGO, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, 2020

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm logo Việt Nam 2018- Hà Nội

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm mỹ thuật ứng dụng toàn quốc 2019

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm Mỹ thuật Khu vực 1- Chuyên ngành Đồ hoạ

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm Gốm xuân 2021

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm Chung bước quân hành 2021

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm Gốm xuân 2022

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng 2022

+ Triển lãm nhóm: Triển lãm Nghệ thuật Bìa sách Việt Nam 2022

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, Thể dục Thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1.	Tác phẩm tranh cổ động “Hải phòng 60 năm xây dựng và phát triển”	Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch Hải phòng	2014	Giải khuyến khích	01
2.	Tác phẩm Bộ LOGO thương hiệu (Thiết kế đồ hoạ - Mỹ thuật ứng dụng )	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Triển lãm	Quyết định số 13610/QĐ-	Giải Khuyến khích	01



		Mỹ thuật ứng dụng toàn quốc lần thứ 4 (2019)	BVHTTDL ngày 29/10/2014		
3.	Logo thành phố Tam Điệp, Ninh Bình (Mỹ thuật ứng dụng)	UBND thị xã Tam Điệp- Ninh Bình	Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 12/5/2015	Giải Khuyến khích	01
4.	Tác phẩm: “Thiết kế đồ hoạ bộ bao bì sản phẩm cho Cafe và bánh ngọt Tous Les Jours” của sinh viên Lê Nguyễn Khánh Trâm.	Triển lãm Mỹ thuật học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật toàn quốc lần thứ ba - Bộ văn hoá, thể thao và Du lịch	2020	Giải Nhì	01
5.	Tác phẩm Logo Cục Điện Ảnh- Bộ VH,TT &DL (Mỹ thuật ứng dụng)	Cục Điện ảnh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 162/QĐ-ĐA của Cục Điện ảnh ngày 24/6/2022	Đạt Lựa chọn chính thức	01

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 05

+ Giải nhì (hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng), tác phẩm: “Thiết kế đồ hoạ Bộ bao bì sản phẩm cho Cafe và bánh ngọt Tous Les Jours” của sinh viên Lê Nguyễn Khánh Trâm - Đại học Mỹ thuật Việt Nam, tại Triển lãm Mỹ thuật học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo Văn hoá Nghệ thuật toàn quốc lần thứ ba - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức năm 2020.

+ Giải lựa chọn làm biểu trưng chính thức của Cục Điện ảnh- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2022.

+ Giải khuyến khích Tác phẩm tranh cổ động “Hải phòng 60 năm xây dựng và phát triển” do Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch Hải phòng tổ chức, 2014.

+ Giải thưởng khuyến khích yp “Logo thành phố Tam Điệp – Ninh Bình” do UBND thị xã Tam Điệp- Ninh Bình cấp, 2015.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Giải khuyến khích Tác phẩm Bộ LOGO thương hiệu, tại Triển lãm Mỹ thuật ứng dụng toàn quốc lần thứ 4, do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - 2019.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy:.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: ☐

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

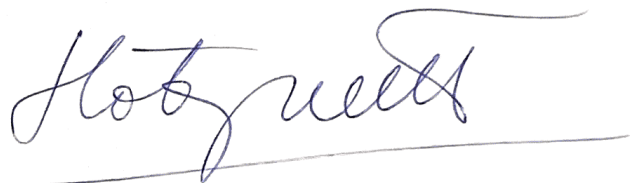
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Hồ Trọng Minh**